

Số: 92/2022/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 511/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Võ Thị Hồng L, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết sớm vụ án của các đương sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung*: Có một người tên Nguyễn Nhật D, sinh ngày 30/8/2017 đang sống chung với anh T. Chị L và anh T tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, anh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn

Nhật D.

Sau khi ly hôn, chị Võ Thị Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh T chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét.

*Về tài sản:* Chị Võ Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn T không tranh chấp, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản. Vì vậy Tòa không xem xét.

*Về nợ:* Chị Võ Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn T khai không có nên Tòa án không xem xét.

*Về án phí sơ thẩm:* Chị Võ Thị Hồng L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trở vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013558, ngày 31/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu; chị L được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

Anh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- UBND xã An Trường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**Nguyễn Thị Trang**  
**(Đã ký)**